TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2018/HS-PT
Ngày: 20/7/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Lệ

Ông Đặng Hồng Sơn

Thư ký phiên toà: Bà Hà Quỳnh Nga.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 246/2018/HSPT ngày 15/6/2018 đối với bị cáo Nguyễn Thành T. Do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HS-ST ngày 10/5/2018 của Toà án nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thành T; giới tính: Nam; sinh ngày 24/6/1994 tại tỉnh G; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã R, huyện B, tỉnh G; chỗ ở: Nhà không số tổ 11, ấp 4a, xã Đ, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Trần Thị Lệ H; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 28/01/2015 bị Toà án nhân dân Quận C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 18 tháng theo Quyết định số 19/2015/QĐ-TA).

Bị bắt tạm giam từ ngày 01/9/2017. (Có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn T’ có kháng cáo nhưng đã có đơn xin rút kháng cáo và bị cáo Lê Minh C không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 17/8/2017, Lê Minh C rủ Nguyễn Văn T' đi trộm cắp tài sản, T' đồng ý. C điều khiển xe mô tô hiệu Dream, biển số 53Z1-21XX chở T' đi tìm tài sản. Khi đến nhà của anh Lương Sỹ G tại số 1902/4 đường L, ấp 4a, xã Đ, huyện A, C quan sát thấy trong nhà có một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 nên kêu T' vào lấy. T' đi vào và lấy trộm được chiếc điện thoại trên rồi đưa lại cho C cất giữ. Sau đó, cả hai tiếp tục đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước nhà số 95, ấp 2a, xã K, huyện A, C phát hiện một chiếc xe mô tô hiệu CPI, loại xe @, biển số 52T4-15YY đang dựng trước nhà, không người trông coi, cửa hàng rào nhà không khoá. C lén lút đi vào lấy trộm chiếc xe mô tô và đẩy bộ ra bên ngoài, T' dùng tua vít mang theo mở ổ khoá xe rồi nổ máy, cả hai, mỗi người một xe, chạy tẩu thoát. Đến sáng ngày 17/8/2017, C và T' tháo sim điện thoại vừa trộm được ra rồi đưa chiếc điện thoại này cho Nguyễn Thành T (bạn của C và T') để tìm nơi tiêu thụ. Mặc dù biết điện thoại trên do C và T' trộm cắp mà có nhưng T vẫn đồng ý đem đi tiêu thụ. T đến tiệm cầm đồ số 1, địa chỉ: 415 đường L, phường P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Nguyễn Thị B là chủ tiệm và cầm chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Duy T là nhân viên của tiệm với giá là 1.300.000 đồng. T đem số tiền trên về đưa cho C, C trả tiền công cho T là 300.000 đồng, và chia cho T' 200.000 đồng. Đến ngày 20/8/2017, C tiếp tục nhờ T đi cùng mình mang xe mô tô đã lấy trộm được đến huyện M bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 1.000.000 đồng. Số tiền này C và T' chia nhau mỗi người được 500.000 đồng. Ngày 28/8/2017, C và T' tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 53Z1-21XX tìm tài sản để trộm cắp thì bị Cơ quan Công an phát hiện và đưa về trụ sở làm việc. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã triệu tập T đến trụ sở làm việc. Quá trình điều tra vụ án xác định được chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 của anh Lương Sỹ G và chiếc xe mô tô hiệu CPI, loại xe @, biển số 52T4-15YY thuộc sở hữu của anh Lê Thành T.

Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu đen có trị giá 3.840.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu CPI, loại xe @ biển số 52T4-15YYcó trị giá 1.800.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Minh C, Nguyễn Văn T' và Nguyễn Thành T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Về tang tài vật:

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, Cơ quan điều tra đã thu hồi được từ anh Nguyễn Duy T (là nhân viên là nhân viên tiệm cầm đồ số 1 đã giao nộp) và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã hoàn trả cho anh Lương Sỹ G. Bà Nguyễn Thị B là chủ tiệm cầm đồ không có yêu cầu đòi lại

số tiền mua chiếc điện thoại đối với bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu CPI, loại xe @, biển số 52T4-15YY, T khai đã bán xe cho một thanh niên (không rõ lai lịch) ở huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A không thu hồi được. Anh Lê Thành T yêu cầu các bị cáo C và T' bồi thường giá trị thiệt hại đối với xe chiếc xe trên, số tiền là 1.800.000 đồng.

- Đối với số tiền thu giữ của Nguyễn Thành T là 700.000 đồng (Theo Lệnh thanh toán ngày 12/3/2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Phòng giao dịch H chi nhánh huyện A chưa giải quyết)

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 12/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố các bị cáo Lê Minh C và Nguyễn Văn T' về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HS-ST ngày 09/5/2018 của Tòa án nhân dân quận O, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định bị cáo Nguyễn Thành T mặc dù biết chiếc điện thoại Samsung Galazy J5 và chiếc xe mô tô hiệu CPI, loại xe @, biển số 52T4-15YY là tài sản do Lê Minh C và Nguyễn Văn T' trộm cắp mà có những vẫn tiêu thụ số tài sản trên có tổng giá trị là 5.640.000 đồng. Từ đó, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Thành T 01 năm 03 tháng tù. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt Lê Minh C 02 năm tù và Nguyễn Văn T' 01 năm tù cùng về tội "Trộm cắp tài sản"; buộc hai bị cáo này mỗi người phải bồi thường cho anh Lê Thành T số tiền là 900.000 đồng; và buộc các bị cáo Lê Minh C nộp lại số tiền 1.600.000 đồng, Nguyễn Văn T' 400.000 đồng và Nguyễn Thành T 600.000 đồng – là tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước (trong đó có 1.300.000 đồng là tổng số tiền các bị cáo có được từ việc bán chiến điện thoại Oppo mà các bị cáo nhặt được).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/5/2018, bị cáo Nguyễn Thành T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/5/2018, bị cáo Nguyễn Văn T' kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/7/2018, bị cáo Nguyễn Văn T' có đơn xin rút kháng cáo.

Ngày 06/7/2018, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Thông báo về việc rút kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T'.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thành T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã tuyên, đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã tuyên, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo Lê Minh C, Nguyễn Văn T', những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, từ đó xác định được: Vào các ngày 17/8/2017 và ngày 20/8/2017, Nguyễn Thành T mặc dù biết rõ nguồn gốc chiếc điện thoại Samsung Galaxy J5 và chiếc xe mô tô hiệu CPI, loại xe @, biển số 52T4-15YY là tài sản do Lê Minh C và Nguyễn Văn T' trộm cắp mà có nhưng vẫn giúp C và T' tiêu thụ số tài sản trên. Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, tổng giá trị 02 tài sản trên là 5.640.000 đồng. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HS-ST ngày 10/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện A đã xét xử bị cáo Nguyễn Thành T về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét đơn kháng cáo của bị cáo T làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc trường hợp được xem xét tại cấp phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Xét bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nhưng khi lượng hình lại khá nghiêm khắc, cần cân nhắc lại phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng xã hội, để trở thành người công dân tốt.

Ngoài ra, căn cứ Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án cấp phúc thẩm thấy cần thiết phải xem xét lại phần buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính của án sơ thẩm, bởi số tiền thu lợi bất chính đối với hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này chỉ là 800.000 đồng đối với bị cáo C; 200.000 đồng đối với bị cáo T' và 300.000 đồng đối với bị cáo T mà thôi. Số tiền 1.300.000 đồng do các bị cáo bán chiếc điện thoại nhặt được không phải là hành vi phạm tội thuộc phạm vi điều chỉnh của vụ án này nên không quyết định tịch thu chúng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357, khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T, sửa Bản án sơ thẩm số 18/2018/HS-ST ngày 10/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện A về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành T và phần buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

Phạt bị cáo **Nguyễn Thành T** 10 (mười) tháng 19 (mười chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thành T do thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước, như sau:

- Buộc bị cáo Lê Minh C nộp lại số tiền là 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T' nộp lại số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành T nộp lại số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền bị tạm giữ là 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng theo Lệnh thanh toán ngày 12/3/2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Phòng giao dịch H chi nhánh huyện A. Bị cáo T được hoàn trả lại số tiền còn lại là 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện A; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Chi cục THA huyện A ; (1)
- TAND huyện A ; (1)
- Công an huyện A; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà